

Nội dung bài viết

1. [Bộ 43 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 10 Bài 31: Vai trò, đặc điểm của công nghiệp. Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố công nghiệp](#)
2. [Đáp án bộ 43 câu hỏi Địa 10 Bài 31 trắc nghiệm: Bài 31: Vai trò, đặc điểm của công nghiệp. Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố công nghiệp](#)

BỘ 43 BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 10 BÀI 31: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG NGHIỆP. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

Câu 1: Vai trò của công nghiệp không phải là

- A. Sản xuất ra khối lượng của cải vật chất lớn cho xã hội.
- B. Đóng vai trò chủ đạo trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.
- C. Tạo cơ sở vững chắc cho an ninh lương thực đất nước.
- D. Cung cấp các tư liệu sản xuất, tạo sản phẩm tiêu dùng.

Câu 2: Biểu hiện nào sau đây thể hiện không rõ vai trò chủ đạo của công nghiệp nền kinh tế quốc dân?

- A. Cung cấp tư liệu sản xuất cho tất cả các ngành kinh tế.
- B. Mở rộng thị trường lao động, tạo ra nhiều việc làm mới.
- C. Xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho các ngành kinh tế.
- D. Xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho đời sống con người.

Câu 3: Vai trò của công nghiệp đối với các ngành kinh tế là

- A. Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên.
- B. Thúc đẩy sự phát triển của các ngành,
- C. Làm thay đổi sự phân công lao động.
- D. Giảm chênh lệch về trình độ phát triển.

Câu 4: Vai trò của công nghiệp đối với đời sống người dân là

- A. Thúc đẩy nhiều ngành phát triển.
- B. Tạo việc làm mới, tăng thu nhập,
- C. Làm thay đổi phân công lao động.
- D. Khai thác hiệu quả các tài nguyên.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây không đúng về công nghiệp?

- A. Trình độ phát triển công nghiệp phản ánh trình độ phát triển nền kinh tế.
- B. Công nghiệp là ngành tạo ra khối lượng sản phẩm rất lớn cho toàn xã hội
- C. Công nghiệp là ngành góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng nền kinh tế.
- D. Công nghiệp làm tăng khoảng cách phát triển của nông thôn và miền núi

Câu 6: Các ngành kinh tế muốn phát triển được và mang lại hiệu quả kinh tế cao đều phải dựa vào sản phẩm của ngành

- A. Công nghiệp. B. Dịch vụ. C. Nông nghiệp. D. Xây dựng.

Câu 7: Trong sản xuất công nghiệp, khi tác động vào đối tượng lao động thì sản phẩm sẽ là

- A. Tư liệu sản xuất.
- B. Nguyên liệu sản xuất.
- C. Vật phẩm tiêu dùng.
- D. Máy móc.

Câu 8: Sản xuất công nghiệp có đặc điểm khác với sản xuất nông nghiệp là

- A. Có tính tập trung cao độ.
- B. Chỉ tập trung vào một thời gian nhất định.
- C. Cần nhiều lao động.

D. Phụ thuộc vào tự nhiên.

Câu 9: Các ngành công nghiệp nào sau đây phải gắn với đội ngũ lao động cao, công nhân lành nghề?

- A. Kỹ thuật điện, điện tử - tin học, cơ khí chính xác.
- B. Thực phẩm, điện tử - tin học, cơ khí chính xác.
- C. Dệt - may, kỹ thuật điện, hóa dầu, luyện kim màu.
- D. Da - giày, điện tử - tin học, vật liệu xây dựng.

Câu 10: Tác động to lớn của tiến bộ khoa học kỹ thuật đối với phát triển công nghiệp không phải là làm

- A. Nhiều ngành công nghiệp mới ra đời.
- B. Thay đổi quy luật phân bố sản xuất,
- C. Biến đổi rất mạnh mẽ môi trường.
- D. Thay đổi việc khai thác tài nguyên.

Câu 11: Sản phẩm của ngành công nghiệp

- A. Chỉ để phục vụ cho ngành nông nghiệp.
- B. Chỉ để phục vụ cho giao thông vận tải.
- C. Phục vụ cho tất cả các ngành kinh tế.
- D. Chỉ để phục vụ cho du lịch.

Câu 12: Tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp trong GDP của một nước mà cao sẽ phản ánh được rõ nhất

- A. Các ngành công nghiệp trọng điểm của nước đó.
- B. Trình độ phát triển kinh tế của nước đó.
- C. Tổng thu nhập của nước đó.
- D. Bình quân thu nhập của nước đó.

Câu 13: Ngành công nghiệp nào sau đây đòi hỏi phải có không gian sản xuất rộng lớn?

- A. Công nghiệp chế biến.
- B. Công nghiệp dệt may.
- C. Công nghiệp cơ khí.
- D. Công nghiệp khai thác khoáng sản.

Câu 14: Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động, ngành công nghiệp được chia thành các nhóm ngành nào sau đây?

- A. Công nghiệp khai thác, công nghiệp nhẹ.
- B. Công nghiệp khai thác, công nghiệp nặng.
- C. Công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến
- D. Công nghiệp chế biến, công nghiệp nhẹ

Câu 15: Hoạt động công nghiệp nào sau đây không cần nhiều lao động?

- A. Dệt - may. B. Giày - da. C. Thủy điện. D. Thực phẩm.

Câu 16: Hoạt động công nghiệp nào sau đây đòi hỏi chuyên môn cao?

- A. Dệt - may. B. Giày - da. C. Hoá dầu. D. Thực phẩm.

Câu 17: Tác động mạnh mẽ của thị trường đến phát triển công nghiệp không phải là về

- A. Hướng chuyên môn hoá sản xuất
- B. Quá trình lựa chọn vị trí xí nghiệp,
- C. Quy mô sản xuất các loại hàng hoá.
- D. Khai thác và sử dụng tài nguyên.

Câu 18: Các nhân tố nào sau đây có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển và phân bố công nghiệp?

- A. Khoáng sản, dân cư - lao động, đất, thị trường, chính sách.
- B. Khí hậu - nước, dân cư - lao động, vốn, thị trường, chính sách,
- C. Khoa học kỹ thuật, dân cư - lao động, thị trường, chính sách.
- D. Đất, rừng, biển, dân cư - lao động, vốn, thị trường, chính sách.

Câu 19: Yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến việc lựa chọn các nhà máy, các khu công nghiệp và khu chế xuất là

- A. Khoáng sản.
- B. Nguồn nước,
- C. Vị trí địa lí.
- D. Khí hậu.

Câu 20: Khoáng sản không chi phối sự phát triển công nghiệp về mặt

- A. Quy mô sản xuất.
- B. Cơ cấu sản xuất,
- C. Tổ chức các xí nghiệp.
- D. Xây dựng công trình.

Câu 21: Khí hậu ảnh hưởng mạnh nhất đến ngành công nghiệp nào sau đây?

- A. Công nghiệp cơ khí.
- B. Công nghiệp hóa chất.
- C. Công nghiệp luyện kim.
- D. Công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm.

Câu 22: Ngành công nghiệp nào sau đây cần lực lượng lao động d ã dào nhất là nữ?

- A. Công nghiệp cơ khí.
- B. Công nghiệp luyện kim.

C. Công nghiệp điện tử - tin học.

D. Công nghiệp thực phẩm, dệt may - da giày.

Câu 23: Dựa vào công dụng kinh tế của sản phẩm, sản xuất công nghiệp được chia thành các nhóm ngành nào sau đây?

A. Công nghiệp nhẹ, công nghiệp khai thác .

B. Công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ.

C. Công nghiệp nặng, công nghiệp khai thác.

D. Công nghiệp chế biến, công nghiệp nhẹ

Câu 24: Để phân bố các ngành công nghiệp hợp lí và mang lại hiệu quả kinh tế cao thì phải dựa vào

A. Đặc điểm của ngành công nghiệp đó.

B. Ngành năng lượng.

C. Ngành nông – lâm – thủy sản, vì ngành này cung cấp nguồn nguyên liệu chủ yếu cho công nghiệp.

D. Khai thác, vì không có ngành này thì không có vật tư

Câu 25: Đặc điểm phân bố của ngành công nghiệp khai thác là

A. Bao giờ cũng gắn với vùng nguyên liệu.

B. Gắn với những nơi giao thông phát triển để dễ vận chuyển.

C. Gắn với thị trường tiêu thụ.

D. Nằm thật xa khu dân cư

Câu 26: Các ngành dệt, nhuộm, sản xuất giấy thường phân bố gần nguồn nước là do

A. Tiện để tiêu thụ sản xuất.

B. Các ngành này sử dụng nhiều nước.

C. Tiện cho các ngành này khi đưa nguyên liệu vào sản xuất.

D. Nước là phụ gia không thể thiếu.

Câu 27: Với tính chất đa dạng của khí hậu, kết hợp với các tập đoàn cây tr ồng, vật nuôi phong phú là cơ sở để phát triển ngành.

A. Công nghiệp hóa chất.

B. Công nghiệp năng lượng.

C. Công nghiệp chế biến thực phẩm.

D. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 28: Trữ lượng và chất lượng khoáng sản ảnh hưởng đến sự phân bố và phát triển công nghiệp ở việc

A. Tạo ra các xí nghiệp nòng cốt.

B. Tạo ra mối liên hệ giữa các xí nghiệp

C. Tạo ra các xí nghiệp bổ trợ và phục vụ.

D. Chi phối quy mô, cơ cấu và tổ chức các xí nghiệp công nghiệp.

Câu 29: Ngành công nghiệp nào sau đây ít chịu sự tác động của ngu ền nước?

A. Công nghiệp luyện kim đen.

B. Công nghiệp điện tử - tin học.

C. Công nghiệp dệt, nhuộm, giấy.

D. Công nghiệp chế biến thực phẩm

Câu 30: Ngành công nghiệp nào sau đây đòi hỏi lực lượng lao động phải có trình độ cao?

A. Công nghiệp luyện kim

B. Công nghiệp thực phẩm.

C. Công nghiệp điện tử - tin học.

D. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

Câu 31: Ngành công nghiệp nào sau đây cần nhiều đến đội ngũ lao động kĩ thuật cao?

- A. Dệt – may.
- B. Giày – da
- C. Công nghiệp thực phẩm.
- D. Điện tử - tin học.

Câu 33: Nguồn nước là điều kiện quan trọng cho sự phân bố các xí nghiệp của ngành

- A. Luyện kim đen, dệt, nhuộm.
- B. Điện tử - tin học, tiêu dùng.
- C. Lọc dầu. đóng tàu. nhuộm.
- D. Vật liệu xây dựng, tiêu dùng.

Câu 34: Tính đa dạng của khí hậu và sinh vật có liên quan nhiều đến ngành công nghiệp

- A. Sản xuất hàng tiêu dùng.
- B. Dệt may.
- C. Chế biến thực phẩm
- D. Điện tử, tin học

Câu 35: Công nghiệp có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân vì

- A. Đây là ngành sản xuất bằng máy móc nên có một khối lượng sản phẩm lớn nhất.
- B. Có liên quan, tác động đến tất cả các ngành kinh tế khác vì cung cấp tư liệu sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật cho các ngành khác.
- C. Là ngành có khả năng sản xuất ra nhiều sản phẩm mới mà không có ngành nào làm được.
- D. Là ngành có khả năng mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường, tạo ra nhiều việc làm mới tăng thu nhập.

Câu 36: Ngành công nghiệp dệt – may , da – giày thường phân bố ở những nơi có nguồn lao động dồi dào vì

- A. Ngành này đòi hỏi nhiều lao động có trình độ.
- B. Ngành này đòi hỏi nhiều lao động có chuyên môn sâu.
- C. Ngành này sử dụng nhiều lao động nhưng không đòi hỏi trình độ công nghệ và chuyên môn cao.
- D. Sản phẩm của ngành này phục vụ ngay cho người lao động.

Câu 37: Ý nào dưới đây không phải là đặc điểm sản xuất của công nghiệp?

- A. Sản xuất công nghiệp bao gồm hai giai đoạn.
- B. Sản xuất công nghiệp mang tính mùa vụ.
- C. Sản xuất công nghiệp ít chịu ảnh hưởng tự nhiên.
- D. Gồm nhiều ngành phức tạp nhưng có sự phối hợp chặt chẽ.

Câu 38: Vai trò quan trọng của công nghiệp ở nông thôn và miền núi được xác định là:

- A. Nâng cao đời sống dân cư.
- B. Cải thiện quản lý sản xuất.
- C. Xoá đói giảm nghèo.
- D. Công nghiệp hoá nông thôn.

Câu 39. Ngành công nghiệp khai thác có đặc điểm phân bố nào dưới đây?

- A. Bao giờ cũng gắn với vùng nguyên liệu.
- B. Gắn với những nơi giao thông phát triển để dễ vận chuyển.
- C. Gắn với thị trường tiêu thụ.
- D. Nằm thật xa khu dân cư.

Câu 40. Để thể hiện sản lượng của một số sản phẩm công nghiệp trên thế giới qua các năm, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Cột chõng.
- B. Kết hợp.
- C. Miền.
- D. Đường.

Câu 41. Vì sao ngành điện nguyên tử rất tiện lợi nhưng lại chậm phát triển?

- A. Thiếu nguõn nguyên liệu để sản xuất.
- B. Đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao.
- C. Chưa thật đảm bảo an toàn.
- D. Vốn đầu tư lớn nên các nước đang phát triển không thể xây dựng được.

Câu 42. Để khai thác tốt nhất các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã – hội và mang lại hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất công nghiệp, nhân tố tiến bộ khoa học kỹ thuật đóng vai trò như thế nào?

- A. Quan trọng nhất.
- B. Không cần thiết.
- C. Quan trọng.
- D. Tùy thuộc từng trường hợp.

Câu 43. Tại sao công nghiệp có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân?

- A. Đây là ngành sản xuất bằng máy móc nên có một khối lượng sản phẩm lớn nhất.
- B. Có liên quan, tác động đến tất cả các ngành kinh tế khác vì cung cấp tư liệu sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật cho các ngành khác.
- C. Là ngành có khả năng sản xuất ra nhiều sản phẩm mới mà không có ngành nào làm được.

D. Là ngành có khả năng mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường, tạo ra nhiều việc làm mới tăng thu nhập.

Đáp án bộ 43 câu hỏi Địa 10 Bài 31 trắc nghiệm: Bài 31: Vai trò, đặc điểm của công nghiệp. Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố công nghiệp

1. C 2. B 3. B 4. B 5. D 6. A 7. B 8. D 9. A 10. C 11. C 12. B 13. D 14. C 15. C 16. C 17. D 18. C 19. C

20. D 21. D 22. D 23. B 24. A 25. A 26. B 27. C 28. D 29. B 30. C 31. D 33. A 34. C 35. B 36. C

37. B 38. D 39. A 40. B 41. C 42. A 43. B